

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/HS-ST

Ngày: 11-5-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đức Thi.

Ông Hoàng Quốc Mậu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hải Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2020/TLST - HS ngày 18 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 4 năm 2020; đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn D; sinh năm 1990; nơi sinh: tỉnh Nam Định; nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 11-03-2016 bị Tòa án nhân dân TP.Nam Định, tỉnh Nam Định xử 30 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 26-01-2018 thì chấp hành xong án phạt tù; tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 cho đến nay (Có mặt).

2. Phạm Quốc C; sinh năm 1992; nơi sinh: tỉnh Nam Định; nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh T và bà Phạm Thị C; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 cho đến nay (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Tạ Văn D; sinh năm 1995; trú tại: Thôn T, xã Yên C, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Chị Phạm Thị P; sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

+ Anh Bùi Đình D; sinh năm 1979; địa chỉ: Phố S, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Văn D là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 01-01-2020, D cần ma túy để sử dụng nên đã gọi điện cho Phạm Văn D là bạn quen biết và nói: *“Anh mua hộ em một gói ma túy đá 300.000 đồng được không xong tí em gửi anh 100.000 đồng tiền xăng xe”*. D đồng ý và gọi điện cho Phạm Quốc C là bạn quen biết và nói với C: *“Mua giúp bạn anh một gói ma túy đá 300.000 đồng xong nó trả 100.000 đồng tiền xăng xe”*. C đồng ý và nói với D là: *“Ừ, giờ em qua nhà đón anh”*. Sau đó, C một mình điều khiển xe mô tô BKS: 18P1-7915 Honda wave, màu đỏ đen đón và chở D ra khu vực khu công nghiệp B thuộc xã L, huyện V, tỉnh Nam Định gặp D. Khi đến khu công nghiệp B gặp được D thì D nói với D: *“Đưa tiền để nó đi mua ma túy cho”* rồi chỉ tay vào C. Sau đó, D ngồi đợi tại cổng khu công nghiệp B để chờ C đi mua ma túy về, D đi đến quán Karaoke Bùi Nam, C cầm số tiền 300.000 đồng D đưa rồi một mình điều khiển xe máy đi tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực gác chắn đường tàu, Quốc lộ 37B thuộc thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định, C gặp một người thanh niên (C không biết tên, tuổi, địa chỉ) hỏi mua được 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. Sau đó, C điều khiển xe quay trở lại khu công nghiệp B đón D và chở D đến quán Karaoke Bùi Nam tại thôn N xã L, huyện V, tỉnh Nam Định để giao ma túy cho D. Khi đến nơi, C đưa cho D 01 gói có đặc điểm: Vỏ ngoài là túi nilong màu trắng, bên trong là các hạt tinh thể màu trắng, D nhận và cầm ở tay trái, đồng thời đưa lại cho D 100.000 đồng và nói với D: *“Em gửi anh 100.000 đồng tiền xăng xe anh mua ma túy giúp em”*, D nhận tiền rồi cất vào túi quần phía sau D đang mặc. Sau đó, D mời C, D lên hát tại phòng hát đã đặt trước ở quán Karaoke Bùi Nam. Khi D, C, D vừa vào phòng hát tầng 2 thì bị lực lượng Công an huyện V kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Quá trình kiểm tra, Cơ quan Công an đã thu giữ tại tay trái của D 01 gói có đặc điểm: Vỏ ngoài là túi nilong màu trắng, bên trong là các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M1; thu giữ số tiền 100.000 đồng là tiền công D trả cho C, D đi mua ma túy giúp tại túi quần phía sau D đang mặc. Ngoài ra, còn thu giữ 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng của D; 01 chiếc điện thoại Nokia màu

đen đã cũ của D và 01 chiếc điện thoại di động Masstel màu đen đã cũ của C; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave BKS: 18P1-7915 màu đỏ đen đã cũ của C.

Tại Bản kết luận giám định số 08/GĐKTHS ngày 02-01-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nhỏ ni lông màu trắng được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,031 gam (không phải không trăm ba một gam).

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSVB ngày 18-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo Phạm Quốc C và Phạm Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo C, D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Quốc C và Phạm Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

* Đối với bị cáo Phạm Quốc C:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Quốc C từ 27 tháng đến 30 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Đối với bị cáo Phạm Văn D:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị Phạm Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 33 tháng đến 36 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy cùng vỏ bao gói cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 08/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

+ Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: Số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung màu vàng, 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, 01 (một) điện thoại di động MassTel màu đen (tất cả là điện thoại cũ đã qua sử dụng).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Quốc C và Phạm Văn D được chứng minh bằng lời khai nhận tội của các bị cáo cùng với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 01-01-2020 tại khu vực thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định Phạm Quốc C và Phạm Văn D có hành vi mua bán trái phép 01 gói ma túy đá (Methamphetamine) có khối lượng 0,031 gam cho Tạ Văn D với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và được D trả công 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Như vậy hành vi của C và D là mua ma túy cho D để kiếm lời thì bị lực lượng Công an huyện V bắt quả tang.

Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo C và D với những quy định của pháp luật thì hành vi đó của các bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo D và C đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; ma túy là mặt hàng bị cấm mua bán, trao đổi; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4]. Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong vụ án này D đã trực tiếp gọi điện thoại cho C rủ C đi mua ma túy cho Tạ Văn D nhằm chiếm hưởng số tiền 100.000 đồng D trả công. Do vậy, D giữ vai trò thứ nhất, C giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng:

Đối với bị cáo C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với bị cáo D, ngày 11-03-2016 D bị Tòa án nhân dân TP.Nam Định, tỉnh Nam Định xử 30 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đến ngày 26-01-2018 thì chấp hành xong án phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích. Như vậy bị cáo D phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; do đó, cả 02 bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với C có thời gian đi bộ đội, hoàn thành nghĩa vụ và được tặng danh hiệu chiến sỹ tiên tiến, nên áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6]. Đường lối xử lý về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân, động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo và vai trò của từng bị cáo trong vụ án; Hội đồng xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù và tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi môi trường xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội được, đồng thời cũng là để răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo mua bán trái phép chất ma túy, với mục đích kiếm lời không lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) là tiền thu lời bất chính; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung màu vàng của Duy, 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen của bị cáo D, 01 (một) điện thoại di động MassTel màu đen của C (tất cả là điện thoại cũ đã qua sử dụng) là công cụ, phương tiện dùng vào việc giao dịch để thỏa thuận việc mua bán ma túy. Nên số tiền 100.000 đồng và 03 chiếc điện thoại trên bị tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước .

- Đối với 01 chiếc xe chiếc xe mô tô BKS: 18P1-7915 nhãn hiệu Honda wave, màu sơn đỏ đen. Xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe này là của chị Phạm Thị P và chị P không biết được việc các bị cáo dùng chiếc xe của mình để đi mua bán ma túy. Ngày 19-02-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị P là phù hợp. Vì vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết.

[8]. Đối với Tạ Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 0,031 gam ma túy (methamphetamine) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, Công an huyện V ra quyết định xử lý hành chính đối với D là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo C (theo lời khai của bị cáo). Do chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông đó nên cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là cần thiết.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo C, D phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 36 (Ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Quốc C 27 (Hai bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 08/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (Bên trong phong bì có đựng số ma túy) và vỏ bao gói cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định, theo như Bản kết luận giám định số 08/GĐKTHS ngày 02-01-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định).

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: Số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung màu vàng, 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, 01 (một) điện thoại di động MassTel màu đen (tất cả là điện thoại cũ đã qua sử dụng).

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định theo như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19-3-2020 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Phạm Quốc C và Phạm Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Phạm Quốc C và bị cáo Phạm Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tạ Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. (Anh D có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã C, Y;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Nam

